

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02-7-2020

*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Hà Văn Châu.

2/. Ông Huỳnh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Quế V, địa chỉ: Số BH đường CT, Khóm S, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Vũ L, địa chỉ: Số HB đường CT, Khóm S, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (đang chấp hành án tại Trại giam C, Bộ Công an - vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2020 và lời trình bày của bà Lê Quế V tại phiên tòa:

Bà V và ông Đặng Vũ L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/8/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số MKT. Trong thời gian chung sống, ông bà có 01 con chung là cháu Đặng Lê Gia H (nữ, sinh ngày 18/10/2010); nhưng không có tài sản chung và nợ chung.

Sau thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông L không quan tâm, chăm sóc vợ con, đã nhiều lần bà V khuyên nhủ nhưng ông L không thay đổi. Ông bà đã không còn chung sống từ năm 2011 cho đến nay. Bà V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L và trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Lê Quế V đã nộp bản sao Trích lục kết hôn thể hiện bà V và ông Đặng Vũ L đăng ký kết hôn vào ngày 16/8/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; bản sao Giấy khai sinh của cháu Đặng Lê Gia H.

- Theo lời trình bày của ông Đặng Vũ L tại Biên bản lấy lời khai, Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt cùng ngày 12/5/2020:

Ông L thống nhất với lời trình bày của bà Lê Quế V về quá trình xác lập quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân phát sinh tranh chấp. Ông L đồng ý ly hôn với bà V và giao cháu Đặng Lê Gia H cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Theo lời trình bày của cháu Đặng Lê Gia H tại biên bản ngày 29/5/2020 thì cháu có nguyện vọng được sống chung với bà Lê Quế V.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các nội dung đã được các bên thống nhất: Bị đơn đồng ý ly hôn và giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị đơn thừa nhận ý kiến trình bày của nguyên đơn về quá trình xác lập quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân phát sinh tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự này.

[3] Theo các nội dung, tình tiết đã được các bên thống nhất và không phải chứng minh, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[3.1] Bà Lê Quế V và ông Đặng Vũ L xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp với quy định về điều kiện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/8/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số MKT nên hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[3.2] Trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không chăm lo, chăm sóc lẫn nhau; từ năm 2011 đến nay thì bà V, ông L không còn sống chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, từ đó làm cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V ly hôn với ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này.

[4] Về con chung, yêu cầu nuôi con của bà V được ông L thống nhất nên Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Lê Gia H cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, bà V tự nguyện không yêu cầu ông L thực hiện nghĩa vụ này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Ông Đặng Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Quế V được ly hôn với ông Đặng Vũ L.

2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Ông Đặng Vũ L có trách nhiệm giao cháu Đặng Lê Gia H (nữ, sinh ngày 18/10/2010) cho bà Lê Quế V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Lê Gia H.

Ông Đặng Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Đặng Lê Gia H theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Quế V và ông Đặng Vũ L tự khai không có nên không giải quyết.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Quế V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001745 (không ghi ngày nộp) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Lê Quế V đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5/. Bà Lê Quế V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Vũ L có quyền kháng cáo trong thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Khương